

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

TỔ ĐÌNH BỬU QUANG

171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiếu, Q. Thủ Đức, Tp. HCM

Điện thoại: 0903870370

**KHÓA LỄ CẦU SIÊU
PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY**

Tỳ khuru Siêu Minh biên soạn

HƯỚNG DẪN KHI TỤNG KHÓA LỄ CẦU SIÊU

I/ MỤC ĐÍCH TỤNG

- 1/ Khi thân nhân quá vãng
- 2/ Tụng mỗi tuần thất; 49 ngày; 100 ngày
- 3/ Tụng dịp lễ Tiểu tường; Đại tường; đám giỗ
- 4/ Tụng nhân lễ Vu lan Mùa báo hiếu
- 5/ Khi nằm mộng thấy thân nhân quá vãng, phát tâm tụng
- 6/ Tụng trong ngày Thanh minh và ngày Tảo mộ

II/ THỜI GIAN NÀO TỤNG:

- 1/ Vào lúc 5 giờ chiều và 5 giờ sáng
- 2/ Thời gian thích hợp nhất cho chúng ta

III/ TRANG PHỤC VÀ ĐIỀU KIỆN

- 1/ Trang phục: Phải gọn gàng, sạch sẽ, trang nghiêm
 - 2/ Điều kiện: Thắp nhang 3 hoặc 5 cây nhang (3 tượng trưng Phật-Pháp-Tăng; 5 tượng trưng 5 vị phật tổ trong quả địa cầu này).
- Suốt khóa lễ không nên sử dụng điện thoại v.v...
 - Nguyên Tụng đọc hết khóa lễ, không nên gián đoạn.

MỤC LỤC

QUỖ GỎI ĐẢNH LỄ TAM BẢO.....	4
LỄ DÂNG NHANG ĐỀN.....	6
LỄ TAM BẢO TÓM TẮT	6
Ân Đức Phật.....	6
Ân Đức Pháp Bảo	6
Ân Đức Tăng Bảo	7
KỆ ĐỘNG TÂM	7
QUÁN TƯỞNG	8
KỆ KHUYẾN TU	13
KINH HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC	29
THẬP NGUYỆN.....	30
PHỤC NGUYỆN.....	31
KỆ SÁM HỐI PHỤ MẪU.....	31
KINH HỒI HƯỚNG	33
QUỖ GỎI ĐẢNH LỄ TAM BẢO.....	33

QUỖI GỎI ĐẢNH LỄ TAM BẢO

1. Nhất tâm **Đảnh lễ** Đức Thế tôn, bậc A La Hán, Chánh đẳng chánh giác, Ngài là Thiên nhân từ phụ, bi trí vẹn toàn (*1 lạy*).
2. Nhất tâm **Lễ bái** Giáo pháp do đức Thế tôn khéo thuyết giảng, đạo chuyển mê khai ngộ, thiết thực hiện tiền vượt thời gian (*1 lạy*).
3. Nhất tâm **Kính lễ** Chư thánh hiền tăng đệ tử của đức Thế tôn, các ngài là bậc hoàng truyền chánh pháp xứng đáng cho chúng sanh lễ bái cúng dường (*1 lạy*)

NAM MÔ THỂ TÔN ỨNG CÚNG CHÁNH BIẾN TRI

Xướng lễ

Hôm nay, ngày..... tháng.... năm.... Chúng con..../ Phật tử Chùa/Thiền viện....phát tâm đại thiện, khai kinh cầu siêu độ cho thân nhân quá vãng được siêu thoát nhàn cảnh.

Chúng con một dạ chí thành, sắm lễ phẩm hoa quả hương đăng, cúng dường ba ngôi tam bảo nhất tâm cầu siêu độ nhân dịp lễ.... để hồi hướng công đức đến hương linh Phật tử..... pháp danh..... sanh ngày... tháng... năm... quá vãng ngày...tháng... năm... hưởng thọ.... Cùng tất cả thân nhân quá vãng cảm nhận ân đức Tam bảo nhiệm mầu, khởi tâm tịnh tín, thượng hưởng phước lành, vãng sanh cảnh giới an lạc.

Chúng con nguyện trọn đời y theo lời Phật dạy, lánh xa điều ác, tu tập hạnh lành, thanh tịnh tâm ý. Trước báo đền thâm ân hóa độ, đáp nghĩa nặng sinh thành. Sau vùn bồi căn lành giải thoát, lợi lạc pháp giới chúng sanh.

Nguyện cầu Tam bảo, Chư thiên tùy từ gia hộ hương linh.... Và cứu huyền thất tổ cao siêu lạc quốc. Lần thứ nhì, lần thứ ba thành tâm cầu nguyện.

NAM MÔ PHẬT PHÁP TĂNG TAM BẢO

LỄ DÂNG NHANG ĐÈN

Con xin dâng các lễ vật này, nhứt là nhang đèn để cúng Phật - Pháp – Tăng - Tam bảo, ngưỡng cầu cho các bậc ân nhân, nhứt là cha mẹ con và con, đều được sự tấn hóa, sự lợi ích, sự bình an lâu dài (*1 lạy*).

LỄ TAM BẢO TÓM TẮT

Con đem hết lòng thành kính, làm lễ Đức Phá gá va đó. Ngài là bậc Á rá hãn cao thượng, được chứng quả Chánh Biến Tri, do Ngài tự ngộ, không thầy chỉ dạy (*đọc 3 lần, 1 lạy*).

Ân Đức Phật

Hồng danh Phật nhiệm mầu Ứng Cúng
Chánh Biến Tri, Minh Hạnh đủ đầy
Ơn đức Thiện Thệ cao dày
Bậc Thế Gian Giải chỉ bày chơn tâm
Vô Thượng Sĩ đoạn mầm ách phược
Bậc trọn lành Điều Ngự Trượng Phu
Trời, người quy phục Đạo Sư
Phật, Thế Tôn hiển Chơn Như độ đời (*1 lạy*).

Ân Đức Pháp Bảo

Pháp Vi Diệu Cha Lành khéo dạy
Lìa danh ngôn hý luận, nghĩ bàn
Vượt thời gian, vượt không gian
Thiết thực hiện tại, hoát nhiên tỏ tường.
Pháp hướng thượng, đến rồi thấy rõ
Lìa si mê, xả bỏ vọng trần
Trí nhân ngộ tánh chân nhân
Tự mình chứng nghiệm Pháp thân diệu thường (*1 lạy*).

Ân Đức Tăng Bảo

Bậc Diệu Hạnh, Thanh văn đệ tử
Bậc Chánh Chơn, Pháp lữ Tăng gia
Bậc Mô Phạm cõi ta bà
Thân tâm trực hạnh, lìa xa luân hồi.
Thành đạo quả: Bốn đôi, tám chúng
Đệ tử Phật, Ứng Cúng tôn nghiêm
Cung nghinh, kính lễ một niềm
Thánh đức cao cả, phước điền dày sâu (1 lạy).

KỆ ĐỘNG TÂM

1. Pháp nào có tên gọi là **Vô Thường**, là Pháp có trạng thái thay đổi không thường, Pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, Pháp ấy để chung cho nhân loại, súc sanh, luôn đến Chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

Pháp nào có tên gọi là **Khổ Não**, là Pháp có trạng thái đau đớn buồn rầu, Pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, Pháp ấy để chung cho nhân loại, súc sanh, luôn đến chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

Pháp nào có tên gọi là **Vô Ngã**, là Pháp có trạng thái không phải là của ta, pháp ấy chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xứ, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một xóm, chẳng phải chỉ để riêng cho những người trong một gia tộc đâu, Pháp ấy để chung cho nhân loại, súc sanh, luôn đến chư Thiên, Ma Vương cùng Phạm Thiên cả thảy.

2. Thân này chẳng tồn tại bao lâu đâu, khi tâm thức lìa bỏ rồi, thì nằm trên mặt đất, như đồng tro tàn, tìm sự lợi ích chẳng có.

3. Tuổi thọ, chất lửa, hoặc tâm thức, khi lìa bỏ thân này trong giờ nào rồi, thân này không nên hoàn để trong nhà, người đời họ đem liệng bỏ nằm trên mặt đất trong giờ ấy, như đồng tro tàn tìm sự lợi ích chẳng có.

4. Tất cả chúng sanh chỉ sẵn dành để chịu chết đều nhau cả, vì sanh mạng của tất cả chúng sanh chỉ có sự chết là nơi cuối cùng. Tất cả chúng sanh, đều phải chịu quả phước cùng quả tội, vừa theo cái nghiệp của mình đã tạo rồi đi thọ sanh trong kiếp sau, chúng sanh nào làm việc dữ, phải chịu khổ trong cảnh địa ngục. Chúng sanh nào, làm việc lành, được thọ vui trong cõi thiên đàng. Cho nên, người đời cần phải hối hận, làm việc phước đức, mà các bậc trí tuệ hằng tha thiết, cho đăng làm của để dành, dính theo trong đời vị lai, vì các việc phước đức là nơi nương nhờ của tất cả chúng sanh trong ngày vị lai.

5. Các Pháp Hữu vi thật không bền vững, nó có tánh sanh diệt là thường, vì nhân sanh rồi diệt, diệt rồi sanh (nên thường hay có sự khổ não) chỉ có Niết Bàn là Pháp tịch diệt, dứt cả Pháp Hữu Vi ấy được, mới có sự an vui tuyệt đối. *(ba lần, 1 lạy)*

QUÁN TƯỚNG

Thế Tôn diện mạo rất màu
Đáng cho muôn loại cúi đầu Quy y
Thế Tôn đức hạnh từ bi
Đáng cho muôn loại kính vì mến yêu
Thế Tôn trí tuệ cao siêu
Đáng cho muôn loại nương theo tu hành
Thế Tôn đức hạnh trọn lành

Đáng cho muôn loại dâng cành hương hoa
Thế Tôn từ phụ chúng ta
Nghiêng mình lễ bái hương hoa cúng dường
Thế Tôn lời dạy tỏ tường
Năm điều quán tưởng phải thường xét ra
Ta đây phải có sự già
Thế nào tránh thoát lúc qua canh tàn
Ta đây bệnh tật phải mang
Thế nào tránh thoát đặng an mạnh lành
Ta đây sự chết sẵn đành
Thế nào tránh thoát tử sanh đến kỳ
Ta đây phải chịu phân ly
Nhân vật quý mến ta đi biệt mà
Ta đi với nghiệp của ta
Dầu cho tốt xấu tạo ra tự mình
Theo ta như bóng theo hình
Ta thọ quả báo phân minh kết thành.

Nhìn ta bọt nước cành sương
Lầu sò, chợ bễ vô thường biến thôi.
Mắt kia nhìn thấu lẽ đời
Tử thần khỏi sợ, sống vui nếp hiền.
Một khi thân chết hiện về,
Nào ai có thể chở che cho mình.
Vợ, con, quyến thuộc chí tình,
Ngậm ngùi chỉ biết đứng nhìn buồn thôi.

Già nua gấm cái hình hài
Rừng đau thương có lâu dài được đâu.
Hợp tan đã thấy liền nhau
Khi vui phải có lúc sầu đó ai
Nhìn ta thân thể mỹ miều

Đống xương chồng chất bao nhiêu khổ sầu.
Bận tâm trang điểm, dồi trau,
Thật không bền vững bấy lâu tưởng lắm

Cho dù bay vút lưng trời
Cho dù đáy biển trốn thời được đâu.
Cho dù núi thẳm hang sâu,
Tử thần đã đến bên đào thoát sao.

Đời người như lá héo,
Diêm xú chực chờ người.
Đang đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

Đời người nay sắp tàn,
Tiến gần đến cõi chết
Dọc đường không quán trọ
Dặm trường thiếu tư lương.

Người đời hay sát sanh,
Nói láo, không chân thật,
Lấy của người không cho,
Qua lại với vợ người,

Uống rượu men rượu nẫu.
Đam mê những thứ ấy,
Là tự chôn đời mình,
Là bứng đào gốc thiện.
Con tôi, tài sản tôi,
Nghĩ quấy người ngu khổ,
Thân ta còn không có,
Con đâu tài sản đâu?

Trước kia lỡ dễ duôi
Sau này không phóng dật
Rực sáng giữa cõi đời
Thoát mây trắng vắng vạc.

Khéo dụng các hạnh lành
Xóa tan các nghiệp ác
Rực sáng giữa cõi trần,
Thoát mây trắng chiều mát.

Bát chánh: đường thù thắng,
Tứ đế, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Pháp nhãn, người thù thắng.

Hãy nói thật, không giận,
Hãy bố thí chút ít,
Nhờ ba việc lành này,
Người đến gần Thiên giới.

Hiền nhân không hại ai,
Thân thường được chế ngự,
Đạt được cảnh bất tử,
Đến đây không ưu sầu.

Khát ái không sâu ưu,
Khát ái sinh sợ hãi,
Giải thoát được khát ái,
Không sâu, đâu sợ hãi.

Khách lâu ngày ly hương,

An ổn từ xa về,
Bà con cùng thân hữu,
Hân hoan đón chào mừng.

Cũng vậy các phước lành
Đón rước người làm phước
Sau khi bỏ đời này
Như rước người thân vậy.

Chớ sống gần người yêu,
Cũng đừng gần người ghét,
Yêu phải xa là khổ
Ghét phải gặp cũng đau.

Lửa nào bằng lửa tham
Tội nào bằng tội sân
Khổ nào bằng khổ uẩn
Lạc nào bằng tịnh lạc

Hiền nhân bỏ tất cả
Tịnh giả không bàn dục
Dù cảm thọ lạc, khổ
Bậc trí không vui buồn

Nếu thấy bậc hiền trí,
Chỉ lỗi và khiển trách,
Như chỉ chỗ chôn vàng.
Hãy thân cận người trí,
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt chớ không xấu.

Những người hay khuyên dạy,

Ngăn người khác làm ác,
Được người hiền kính yêu,
Bị người khác không thích.

Ai sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.

Ai sống một trăm năm,
Không thấy đạo bất tử,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được đạo bất tử (*l lay*).

KỆ KHUYẾN TU

Việc trần thế, khuyên ai phải gẫm
Danh mà chi, lợi lắm mà chi
Bã công danh, bọt nước ra gì
Mùi phú quý, vàng mây tan hợp
Sang cho mấy cũng rồi một kiếp
Giàu đến đâu chỉ hưởng một đời
Lẽ tử sanh đeo đuổi kiếp người
Thân tứ đại lấy đâu làm chắc
Kìa! Sanh tử thấy liền trước mắt
Chốn mộ phần lắm kẻ thanh xuân
Tám thân này vốn chỉ giả thân
Nay còn đó, mai chưa chắc được
Phân nổi bệnh, nổi già thúc phược
Sống trên đời, sống được bao lâu?
Mới tóc xanh kẻ đã bạc đầu

Rồi lại đến gò hoang một nấm
Ôi! Hơi thở - khí nhân duyên mượn tạm
Một sớm vô thường trả lại thôi
Muôn việc đều nương mấy tác hơi
Hơi vừa dứt, việc đời cũng dứt
Nào sự nghiệp, nhân thân, tài vật
Nhắm mắt rồi lại nắm tay không
Sanh giả, không, hề! Tử giả, không
Đất, nước, lửa có đâu tồn tại!
Rồi tử sanh, luân hồi mãi mãi
Nổi trôi theo bể khổ trầm luân
Gỡ ngán thay định luật Vô Thường
Khuyên nhân thế tâm đường giải thoát
Nếu chí nguyện thanh cao mong đạt
Cần nương theo giáo Pháp Phật Đà (Buddha)
Dốc một lòng tự giác, giác tha
Hành Bát Chánh hướng về Đạo Quả
Kịp thức tỉnh, mê đồ buông xả
Thoải đăm say huyền hóa hồng trần
Ly não phiền, Phật cảnh cao đăng
Thành Chánh quả vô sanh bất diệt (*1 lay*).

KỆ TỈNH THỨC

Lẽ tử sanh xưa nay thường sự
Khổ biệt ly muôn thuở đương nhiên
Khách hồng trần trăm nổi đảo điên
Bậc thiện trí vượt ngoài hệ lụy
Cuộc trầm luân khởi từ vô thủy
Nước mắt nhiều hơn bốn đại dương
Đã bao đời dâu bể tang thương
Xương trắng trái phủ đầy đại địa

Dù một kiếp trọn vui không dễ
Những phù du hưng phế đổi thay
Tuổi thanh xuân gấm có bao ngày
Già đau chết hỏi ai tránh khỏi
Kìa bao cuộc thăng trầm danh lợi
Những nhục vinh kết nối liền nhau
Khi qua rồi còn lại niềm đau
Gió đời thổi phàm tâm xao động
Kìa yêu thương buồn vui huyễn mộng
Tình thân nhân bằng hữu phu thê
Thương phải xa ghét phải gần kề
Ai trọn kiếp không điều ngang trái
Kìa sự nghiệp bạc vàng của cải
Đổ mồ hôi nước mắt dựng xây
Vật ở đời tay lại qua tay
Buông tất cả khi tàn hơi thở
Kìa kiến chấp hữu vô ngã sở
Bao tị hiềm cùng chuyện can qua
Lắm dỗi dòi trong mỗi sát na
Hạnh phúc đó nào phiền cũng đó
Người trí hiểu căn nguyên thống khổ
Tìm hướng đi thoát ngõ quẩn quanh
Ngược dòng mê chánh đạo thực hành
Chứng thánh quả đoạn mầm sanh tử
Nương Phật Đà chí tôn chí thánh
Nương giáo Pháp chuyển mê khai ngộ
Nương Tăng già vô thượng phước điền
Nguyện oai đức Tam Bảo gia hộ (1 lay).

KINH HỒI HƯƠNG VONG LINH

Bổ cáo

Vua Bim-Bí-Sá-Rá
Năm mộng thấy thân nhân
Bị quả khổ đói lạnh
Đến bạch hỏi Thế Tôn
Đức Điều Ngự bi mẫn
Chỉ dạy cách tạo phước
Hồi hướng các vong linh
Thoát ly mọi khổ ách.

Chánh kinh hồi hướng

Các hương linh quá vãng
Thường đến nhà thân nhân
Đứng ngoài vách tựa cửa
Ngã đường hay cổng thành
Trông chờ hưởng phước thí
Nhưng vì kém phước duyên
Hương linh bị quên lãng
Thân nhân tạo phước lành
Do công đức bố thí
Nên phát nguyện bằng lời:
Nguyện thân nhân quá vãng
Thượng hưởng công đức này
Được thọ sanh lạc cảnh
Những thân nhân quá vãng
Vân tập các đạo tràng
Nhận được phước hồi hướng
Thường thốt lời cảm kích
Mong ân nhân của mình
Được trường thọ phúc lạc

Người đã tạo công đức
Chắc chắn được quả lành
Trong cõi khổ nga quý
Không có các sinh kế
Trồng trọt hoặc chăn nuôi
Bán buôn hay trao đổi
Chúng sanh cảnh giới này
Hằng mong đợi phước báu
Do thân nhân hồi hướng
Như nước trên gò cao
Chảy xuống vùng đất thấp
Phước lành đã hồi hướng
Có diệu năng cứu khổ
Như trăm sông tuôn chảy
Cùng hướng về đại dương
Nguyện công đức đã tạo
Thấu đến chư hương linh
Khi người nhớ ân trước
Do tình nghĩa thân bằng
Do tương duyên quyến thuộc
Hãy cúng dường trai tăng
Hồi hướng phước đã tạo
Sự khổ sâu thương cảm
Trước tử biệt sanh ly
Không có lợi ích gì
Cho thân nhân quá vãng
Cách trai tăng hợp đạo
Gọi Đắc-khí-na-đa-ná (Dakkhiṇādāna)
Cúng dường vô phân biệt
Đến đại chúng Tăng già
Bậc Phạm hạnh giới đức
Bậc Vô thượng phước điền

Được vô lượng công đức
Là thắng duyên tế độ
Hương linh trong cảnh khổ.
Do thiện sự đã làm
Do hồi hướng đã nguyện
Do Tăng lực đã cầu
Xin tợ thành phúc quả (*l lay*).

THẬP NHỊ DUYÊN KHỞI

Vô minh bất giác là duyên
Sinh hành tạo tác chẳng yên chút nào
Thức tâm giao động lao xao
Kiếm tìm danh sắc thai bào thọ sanh
Tháng ngày giọt máu lớn nhanh
Sáu căn đầy đủ tượng thành ấu nhi
Nghiệp tâm nuôi lớn từng kỳ
Chào đời mở mắt biết đi đứng rồi
Sáu trần đối tượng mớm mồi
Xúc sanh cảm thọ, biết mùi biết hương
Vui buồn, khổ lạc, ghét thương
Thế là sân dục tìm đường nổi lên
Ái hà, dòng nước triền miên
Lạc thì cố thủ, khổ liền cố xua
Đầy lòng, trăm chuyện chán, ưa
Ngàn muôn xấu, tốt chẳng vừa góp thâu
Hạt mầm ba cõi ẩn sâu

Tạo thành nghiệp hữu dẫn đầu tái sanh
Có sanh, già lão sẵn dành
Rồi tìm sự chết, mỗi manh có rồi
Là sâu, bi, não không thôi
Là ưu, hận, khổ luân hồi trường miên
Nếu vô minh biết đoạn triền
Chánh niệm, tỉnh giác thường xuyên giữ gìn
Đâu còn tạo tác, búi vin
Hành diệt, thức diệt, tuệ nhìn sáng trong
Danh sắc tìm kiếm tiêu vong
Căn trần xúc đối giữa lòng nhẹ sao
Lắng nghe cảm thọ thế nào
Buồn vui, thương ghét chẳng sao động mình
Tham sân thấy rõ sự tình
Ái hà, dòng chảy phiêu linh cạn rồi
Đâu còn thủ giữ giống nòi
Đâu còn gieo hữu sáu nơi, ba đường
Không sanh, già lão chẳng vương
Đâu còn sự chết tìm đường ghé thăm
Khổ sâu từ đó biệt tăm
Bao nhiêu ưu não tí tẩn chẳng còn
Thế là khổ uẩn tiêu mòn
Toàn bộ duyên khởi, khoen tròn lìa tan
Đâu còn sanh tử buộc ràng
Giác ngộ, giải thoát thênh thang cõi bờ (1 lạy).

KINH VẠN PHÁP TỔNG TRÌ

Bổ cáo

Xưa Phật dạy Thắng Pháp
Về bản thể chân đế
Nhờ nghe Vi Diệu Tạng
Phật Mẫu chứng thánh quả
Nay đệ tử chúng con
Trì tụng Ma-Ti-Ka
Nguyện uy đức vô cùng
Độ chúng sanh thoát khổ

Chánh kinh Vạn pháp
Bản thể pháp gồm bốn
Tâm, tánh, sắc, niết bàn
Phân biệt theo chức năng
Đồng dị tùy thể loại.

Có thiện, có bất thiện
Có không thiện không ác
Người trí thông lẽ đạo
Không rơi vào biên kiến.

Có pháp tương ưng khổ
Có pháp tương ưng lạc
Có phi khổ phi lạc
Ở đời có cả ba.

Có pháp vốn là nhân
Có pháp vốn là quả
Có pháp không nhân quả
Vượt quan kiến thường tình.

Do chấp thủ mà sanh
Lại sanh ra chấp thủ
Không thủ sanh sanh thủ
Không thủ không sanh thủ.

Có pháp là phiền não
Lại sanh ra não phiền
Phi phiền sanh phiền não
Có tâm cảnh vô phiền.

Pháp có tâm có tứ
Pháp có tứ không tâm
Có pháp không tâm tứ
Cùng hiện hữu ở đời.

Pháp đi chung với hỷ
Pháp đi chung với lạc
Pháp đi chung với xả
Hành giả cần quán sát.

Pháp nhờ thấy mà diệt
Pháp nhờ tu mà diệt
Có pháp ngoài cả hai
Bậc chân nhân biết rõ.

Có gốc rễ kiết sử

Đoạn diệt bởi sơ đạo
Hay bởi ba đạo cao
Không kiết sử không đoạn.

Có pháp nhân sanh tử
Có pháp nhân giải thoát
Có pháp không luân hồi
Cũng không hướng niết-bàn.

Có pháp thuộc hữu học
Có pháp thuộc vô học
Có pháp phi hữu học
Cũng không thuộc vô học.

Có pháp vốn cục bộ
Có pháp thuộc đáo đại
Có pháp không hạn cuộc
Do giới vực mà phân.

Pháp biết cảnh tâm thường
Pháp biết cảnh rộng lớn
Pháp biết cảnh vô lượng
Tâm, cảnh vốn tương ưng.

Có pháp vốn hạ liệt
Có pháp thuộc trung bình
Có pháp tánh thù thắng
Chức năng có sai biệt.

Pháp cố định thuộc tà
Pháp cố định thuộc chánh

Cũng có pháp bất định
Được trí giả nói đến.

Pháp lấy đạo làm cảnh
Pháp lấy đạo làm nhân
Pháp lấy đạo làm trưởng
Ba phạm trừ đối tác.

Có pháp vốn đã sanh
Có pháp chưa sanh khởi
Có pháp sắp sanh khởi
Tác động hẳn không đồng.

Có pháp thuộc quá khứ
Có pháp thuộc vị lai
Có pháp thuộc hiện tại
Tam thể đồng thể tánh.

Có pháp biết quá khứ
Có pháp biết vị lai
Có pháp biết hiện tại
Cả ba được ghi nhận.

Có pháp thuộc nội giới
Có pháp thuộc ngoại giới
Có pháp gồm cả hai
Chủ thể lẫn khách thể.

Có pháp biết nội giới
Có pháp biết ngoại giới
Có pháp biết cả hai

Bên trong lẫn bên ngoài.

Pháp thấy và tiếp xúc

Pháp tiếp xúc không thấy

Pháp không thấy không xúc

Cùng là cảnh nhưng khác.

Do thể tài mà nói

Do chức năng mà phân

Do góc cạnh mà nhìn

Nên sanh ra đồng dị (1 lạy).

VÔ NGÃ TƯỞNG KINH

Tôn giả Ānanda có nghe như vậy: Một thuở nọ, đức Phật ngụ trong rừng Huru, gần thành Ba-la-nại (Bārāṇasī). Đức Phật gọi năm Tỳ khuru trong nơi ấy mà giảng rằng: Này các Tỳ khuru!

Sắc thân là vô ngã, chẳng phải là của ta. Này các Tỳ khuru! Nếu sắc thân này thiệt là của ta, thì nó không phải chịu sự đau ốm. Lại nữa, người đời có thể nói: Xin cho sắc thân của ta như thế này, xin đừng cho sắc thân của ta như thế kia. Này các Tỳ khuru! Sắc thân thiệt là vô ngã, nên nó hằng chịu sự đau ốm. Lại nữa, người đời không có thể nói: Xin cho sắc thân của ta như thế này, xin đừng cho sắc thân của ta như thế kia.

Thọ chẳng phải là của ta. Này các Tỳ khuru! Nếu Thọ thiệt là của ta. Thọ ấy cũng không phải chịu sự đau khổ. Lại nữa,

người đời có thể nói: Xin cho Thọ của ta như thế này, xin đừng cho thọ của ta như thế kia. Đây các Tỷ khuru! Thọ thiệt là vô ngã, nên nó hằng chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời không có thể nói: Xin cho thọ của ta như thế này, xin đừng cho thọ của ta như thế kia.

Tướng chẳng phải là của ta. Đây các Tỷ khuru! Nếu Tướng thiệt là của ta, Tướng ấy cũng không phải chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời có thể nói: Xin cho Tướng của ta như thế này, xin đừng cho tướng của ta như thế kia. Đây các Tỷ khuru! Tướng thiệt chẳng phải là của ta, nên nó hằng phải chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời không có thể nói: Xin cho tướng của ta như thế này, xin đừng cho tướng của ta như thế kia.

Hành chẳng phải là của ta: Đây các Tỷ khuru! Nếu Hành thiệt là của ta, hành ấy cũng chẳng phải chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời có thể nói: Xin cho Hành của ta như thế này, xin đừng cho hành của ta như thế kia. Đây các Tỷ khuru! Hành thiệt chẳng phải là của ta, nên nó hằng phải chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời không có thể nói: Xin cho Hành của ta như thế này, xin đừng cho hành của ta như thế kia.

Thức chẳng phải là của ta. Đây các Tỷ khuru! Nếu thức thiệt là của ta. Thức ấy cũng chẳng phải chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời có thể nói: Xin cho Thức của ta như thế này, xin đừng cho thức của ta như thế kia. Đây các Tỷ khuru! Thức thiệt chẳng phải là của ta, nên nó hằng chịu sự đau khổ. Lại nữa, người đời không có thể nói: Xin cho thức của ta như thế này, xin đừng cho thức của ta như thế kia.

Này các Tỳ khuru! Các người cho **Sắc** thân là thường hay vô thường?. Bạch Đức Thế Tôn, sắc thân là vô thường. Vật chi là vô thường, vật ấy khổ hay vui?. Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ. Vật chi vô thường là khổ, có sự biến đổi theo lẽ thường thì nên cho vật đó là của ta, đó là ta, đó là thân ta chăng?. Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Này các Tỳ khuru! Các người cho **Thọ** là thường hay vô thường?. Bạch Đức Thế Tôn, thọ là vô thường. Vật chi vô thường, vật ấy khổ hay vui?. Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ. Vật chi vô thường là khổ, có sự biến đổi theo lẽ thường, thì nên cho vật đó là của ta, đó là ta, đó là thân ta chăng?. Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Này các Tỳ khuru! Các người cho **Tưởng** là thường hay vô thường?. Bạch Đức Thế Tôn, tưởng là vô thường. Vật chi vô thường, vật ấy khổ hay vui?. Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ. Vật chi vô thường là khổ, có sự biến đổi theo lẽ thường, thì nên cho vật đó là của ta, đó là ta, đó là thân ta chăng?. Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Này các Tỳ khuru! Các người cho **Hành** là thường hay vô thường?. Bạch Đức Thế Tôn, hành là vô thường. Vật chi vô thường, vật ấy khổ hay vui?. Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ. Vật chi vô thường là khổ, có sự biến đổi theo lẽ thường, thì nên cho vật đó là của ta, đó là ta, đó là thân ta chăng?. Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Này các Tỳ khuru! Các người cho **Thức** là thường hay vô thường? Bạch Đức Thế Tôn, thức là vô thường. Vật chi vô thường, vật ấy khổ hay vui?. Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ. Vật chi vô thường là khổ, có sự biến đổi theo lẽ thường, thì nên cho vật đó là của ta, đó là ta, đó là thân ta chăng?. Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Này các Tỳ khuru!

Cho nên, **Sắc** nào đầu trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiện, vi tế, hèn hạ hoặc quý cao. Sắc nào xa hoặc gần, các sắc ấy đều chỉ là sắc thôi. Các người nên xem sắc ấy bằng Trí tuệ trong sạch theo chơn lý như vậy: Đó chẳng phải là của ta, đó chẳng phải là ta, đó chẳng phải là thân ta.

Thọ nào trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiện, vi tế, hèn hạ hoặc quý cao. Thọ nào xa hoặc gần, các thọ ấy đều chỉ là thọ thôi. Các người nên xem thọ ấy bằng Trí tuệ trong sạch theo chơn lý như vậy: Đó chẳng phải là của ta, đó chẳng phải là ta, đó chẳng phải là thân ta.

Tưởng nào trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiện, vi tế, hèn hạ hoặc quý cao. Tưởng nào xa hoặc gần, các tưởng ấy đều chỉ là tưởng thôi. Các người nên xem tưởng ấy bằng Trí tuệ trong sạch theo chơn lý như vậy: Đó chẳng phải là của ta, đó chẳng phải là ta, đó chẳng phải là thân ta.

Hành nào trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiển, vi tế, hèn hạ hoặc quý cao. Hành nào xa hoặc gần, các hành ấy đều chỉ là hành thôi. Các người nên xem hành ấy bằng Trí tuệ trong sạch theo chơn lý như vậy: Đó chẳng phải là của ta, đó chẳng phải là ta, đó chẳng phải là thân ta.

Thức nào trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiển, vi tế, hèn hạ hoặc quý cao. Thức nào xa hoặc gần, các thức ấy đều chỉ là thức thôi. Các người nên xem thức ấy bằng Trí tuệ trong sạch, theo chơn lý, như vậy: Đó chẳng phải là của ta, đó chẳng phải là ta, đó chẳng phải là thân ta.

Này các Tỳ khuru! Các bậc Thánh Văn được nghe và thấy như thế rồi, các ngài chán nản trong sắc, chán nản trong thọ, chán nản trong tưởng, chán nản trong hành và chán nản trong thức. Khi đã chán nản như thế thì được lánh xa tình dục, tâm được giải thoát. Khi tâm được giải thoát, trí tuệ của bậc Thánh Văn phát sanh rõ rệt, mà biết rằng tâm của ta đã giải thoát rồi. Các bậc Thánh Văn cũng biết rõ rằng: Sự sanh của ta đã chấm dứt, Pháp cao thượng ta đã đắc rồi, phận sự nên hành, ta cũng đã hành rồi.

Đức Phật đã giảng giải dứt kinh này. Năm Tỳ khuru nghe được khẩu truyền của đức Thế Tôn, lấy làm hoan hỷ. Khi Đức Phật đang giảng kinh này, thì tâm của năm Tỳ khuru được giải thoát các vi tế phiền não, không còn chấp thủ nữa (1 lay).

KINH HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Phước căn con đã tạo thành,
Do thân, khẩu, ý tu hành gieo nên.
Đều là phước báu vững bền,
Có thể tiếp chúng độ lên thiên đàng.
Cung trời Đạo Lợi thọ nhàn,
Chúng sanh hữu tướng như gian Ta bà.
Chư Thiên Phạm Thiên cùng là,
Bậc trời vô tướng được mà hưởng an.
Phước con hồi hướng dâng ban,
Chúng sanh hay biết hoàn toàn lãnh thâu.
Bằng ai chưa rõ lời cầu,
Xin cùng Thiên chúng đến hầu mách ngay.
Có người làm phước được rày,
Lại đem hồi hướng, hiện nay khắp cùng.
Chúng sanh hoan hỷ lãnh chung,
Hưởng được phước quý ung dung thanh nhàn.
Chúng sanh thể giới các hàng,
Bởi nhờ thọ thực sanh an mạng trường.
Xin thâu phước báu cúng dường,
Hóa thành thực phẩm mùi hương thỏa lòng (1 lạy).

HỒI HƯƠNG CHO NGƯỜI QUÁ VẮNG

Con xin hồi hương quả này,
Thấu đến quyền thuộc nơi đây cho tường;
Cùng là thân thích tha phương,
Hoặc đã quá vắng hoặc thường hiện nay;
Chúng sanh ba giới bốn loài,
Vô tướng hữu tướng chẳng nài đâu đâu;
Nghe lời thành thật thỉnh cầu,
Xin mau tựu hội lãnh thâu quả này;
Bằng ai xa cách chưa hay,
Cầu xin Thiên chúng mách ngay với cùng;
Thấy đều thọ lãnh hưởng chung,
Dứt rồi tội lỗi thoát vòng nạn tai;
Nguyện nhiều Tăng chúng đức tài.
Đạt thành Thánh quả hoằng khai đạo lành;
Nguyện cho Phật Pháp thanh hành.
Năm ngàn năm chấn phước lành thế gian (1 lạy).

THẬP NGUYỆN

Nguyện cầu Tam Bảo từ hằng độ,
Nguyện thoát ba tai nước, lửa, binh,
Nguyện thấy chúng sanh khỏi oan kết,
Nguyện cho nhân loại rắng tu hành
Nguyện gìn tam học Giới - Định - Tuệ
Nguyện đoạn Tham - Sân - Si độc sanh
Nguyện giải căn nhân Sanh Tử khổ
Nguyện diệt tâm tham háo lợi danh

Nguyện tu tinh tấn không giải đày
Nguyện sao đạo quả sớm viên thành (*1 lay*).

PHƯỚC NGUYỆN

Phước lành Con đã tạo ra
Các đời quá khứ hay là đời nay
Nghiệp chưa cho quả phước nào
Nguyện thành Pháp Độ để vào thiện căn
Sau này dù tạo mấy lần
Từ đây cho đến siêu thắng Niết Bàn
Hãy làm chuyện tốt sẵn sàng
Mỗi điều hạnh phúc thành đoàn nhân duyên
Giúp cho phiền não sớm yên
Trợ mau giải thoát kẻ liền kiếp sau
Nếu trễ chẳng gặp Phật nào
Nhằm kỳ Độc Giác làm sao cũng thành (*1 lay*).

KỆ SÁM HỐI PHỤ MẪU

Cúi đầu kính lạy mẹ cha
Ngưỡng mong mở lượng hải hà bao dung
Tội con bất hiếu muôn ngàn
Ấu thơ cho đến thành nhân vẫn còn
Một đời tần tảo lo toan
Gian truân bao độ lòng son chẳng sờn
Bút nào tả hết yêu thương
Lời nào nói đủ đoạn trường gian lao
Tóc xanh cho đến bạc màu
Vì con tất cả nghĩ đâu phần mình
Phật xưa rằng đấng sinh thành
Là trời Phạm Đế đức lành bao la
Thiên thần ngự trị trong nhà

Cổ nhân thánh đức chói lòa ngàn sau
Bậc thầy tiên khởi thanh cao
Dạy con từng bước đi vào lớn khôn
Dù hai vai cồng song đường
Trăm năm chưa đủ đáp ơn sâu dày
Con từ thơ dại đến nay
Xét ra lỗi đạo lầm sai lắm điều
Những mong mình được nuông chiều
Biết đâu cha mẹ bao nhiêu ưu phiền
Lời răn của đấng từ nghiêm
Ít khi tạc dạ trọn niềm kính tin
Ám no chỉ biết phần mình
Mẹ cha mòn mỏi chút tình đợi mong
Tình cha nghĩa mẹ biển đông
Tình con đáp lại giọt sương đầu cành
Nhớ công giáo dưỡng sanh thành
Sáu thời cung dưỡng ba canh phụng thờ
Từ nay cho đến trọn đời
Sống theo hiếu đạo nương nhờ Phật ân.
Ngưỡng cầu mình chứng lòng con
Nghiêng mình kính lễ sắt son một niềm
Cầu cha mẹ trọn phước duyên
Nghiêng mình kính lễ vô biên nguyện cầu.
Nguyện đem hiếu đạo làm đầu
Nghiêng mình kính lễ ân sâu đáp đền (*1 lạy*).

KINH HỒI HƯƠNG

Do sự phước báu mà chúng Con đã trong sạch làm đây, xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc đã quá vãng, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự an vui.

Do sự phước báu mà chúng Con đã trong sạch làm đây, xin hồi hướng đến thân bằng quyến thuộc còn hiện tại, cầu mong cho các vị ấy hằng được sự an vui.

Do sự phước báu mà chúng Con đã trong sạch làm đây, hãy là mối duyên lành, để dứt khỏi những điều ô nhiễm, ngủ ngầm nơi tâm trong ngày vị lai (1 lay).

QUY GÓI ĐÁNH LỄ TAM BẢO

4. Nhất tâm **Đảnh lễ** Đức Thế tôn, bậc A La Hán, Chánh đẳng chánh giác, Ngài là Thiên nhân từ phụ, bi trí vẹn toàn (1 lay).
5. Nhất tâm **Lễ bái** Giáo pháp do đức Thế tôn khéo thuyết giảng, đạo chuyển mê khai ngộ, thiết thực hiện tiền vượt thời gian (1 lay).
6. Nhất tâm Kính lễ Chư thánh hiền tăng đệ tử của đức Thế tôn, các ngài là bậc hoằng truyền chánh pháp xứng đáng cho chúng sanh lễ bái cúng dường (1 lay).

HẾT
